**BÀI 10: NGHỊ LUẬN VĂN HỌC**

**TIẾT: …….ĐỌC HIỂU VĂN BẢN 2**

***VỀ TRUYỆN “LÀNG” CỦA KIM LÂN***

**(Nguyễn Văn Long)**

**I. MỤC TIÊU**

**1.Về kiến thức:**

- Luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong VB nghị luận và mối liên hệ giữa các yếu tố này, phân biệt được cách trình bày vấn đề khách quan và cách trình bày vấn đề chủ quan.

**2.Về năng lực:**

- Phân biệt được cách trình bày vấn đề khách quan (chỉ đưa thông tin) và cách trình bày vấn đề chủ quan (thể hiện tình cảm, quan điểm của người viết).

- Nhận biết và phân tích được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong VB.

- Phân tích được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề.

- Hiểu được cùng một vấn đề đặt ra trong VB, người đọc có thể tiếp nhận khác nhau.

- Liên hệ được ý tưởng, thông điệp trong văn bản với bối cảnh lịch sử, văn hóa, xã hội.

**3. Về phẩm chất:**

- Yêu quê hương đất nước.

- Trung thực và có trách nhiệm với ý kiến của mình.

**II.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV...

- Máy chiếu; Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm; Phiếu học tập.

**III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS khi học bài.

**b. Nội dung:**

Trò chơi: Đoán tên VB

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu 1.** Đây là VB nào? |  | ĐA:  VB: Nói thêm về Chuyện người con gái Nam Xương. |
| Câu 2. VB nào có phần trích trên? |  | VB: Về chiều sâu của truyện Lão Hạc  Tác giả: Văn Giá |
| Câu 3. Đây là VB nào? |  | VB: Vẻ đẹp của bài thơ Cảnh khuya. |

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

GV chiếu hình ảnh, từ khóa có liên quan đến VB HS đã được học. HS đoán tên VB, tên tác giả**.**

**Ba văn bản trên có điểm chung là gì?**

**- Cùng thuộc thể loại: NLVH.**

- GV dẫn dắt vào bài học mới*:*

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

a. Mục tiêu

- HS nhận biết và phân tích được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu, hiểu được cách sử dụng lí lẽ và bằng chứng trong VB.

- HS nhận biết được vai trò của người đọc và bối cảnh tiếp nhận đối với việc đọc hiểu tác phẩm văn học; hiểu được cùng một vấn đề đặt ra trong VB, người đọc có thể tiếp nhận khác nhau.

b. Nội dung hoạt động

HS đọc VB, vận dụng tri thức ngữ văn, làm việc cá nhân và làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

***c. Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\* Bước 1: Giao nhiệm vụ (GV)**  (như mục nội dung)  **\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  Nhóm HS thực hiện nhiệm vụ.  **\* Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **\* Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét về kĩ năng đọc diễn cảm của HS, cách HS thực hiện kĩ năng suy luận. Sau đó, GV chia sẻ với HS những suy nghĩ của bản thân khi thực hiện các hoạt động theo dõi, suy luận. | **I. Đọc, tìm hiểu chung**  **1. Đọc**  **2. Tìm hiểu chung**  **a. Tác giả**  - Nguyễn Văn Long: nhà văn, nhà phê bình văn học.  **b. Tác phẩm**   - Xuất xứ:  - Thể loại: nghị luận |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1/ (NV1)** Nhóm 2 HS đọc VB và điền vào PHT sau:   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**  **Câu 1:** Luận đề của VB là gì? Xác định bố cục và luận điểm của VB dựa vào gợi ý sau:  *Gợi ý : Xác định luận đề dựa vào nhan đề VB, nội dung bao quát của VB. Xác định bố cục và nội dung chính của từng phần, từ đó suy ra luận điểm*.  - Luận đề của văn bản:………………………………………………………………….  - Bố cục và luận điểm:   |  |  | | --- | --- | | **Bố cục của văn bản** | **Luận điểm** | | Phần 1: |  | | Phần 2: … | …. | | Phần 3: … |  | |   **(NV2)** Nhóm 4 HS đọc VB và điền vào PHT sau:  Luận điểm 2  ………………………………………..  Lí lẽ + bằng chứng  ………………………………………..  LUẬN ĐỀ:  ………………………………………..  Luận điểm 1  ………………………………………..  Lí lẽ + bằng chứng  ………………………………………..  Lí lẽ + bằng chứng  ………………………………………..   |  | | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**  Vẽ sơ đồ dựa vào gợi ý sau: |   **(NV3)**Cá nhân HS trả lời câu 4 trong SGK theo mẫu sau:   |  |  | | --- | --- | | **Cách trình bày vấn đề khách quan** | **Cách trình bày vấn đề chủ quan** | | … | … | | **Nhận xét về việc kết hợp hai cách trình bày:**  … | |   **c. Sản phẩm:** câu trả lời của HS.  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung (NV1)  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc cá nhân  - GV quan sát, gợi mở(nếu cần)  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác lắng nhận xét, bổ sung (nếu cần).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **II. Đọc hiểu VB**  **1.Luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong văn bản**  ***- Luận đề:*** Làng là một truyện ngắn có cốt truyện đơn giản, tập trung vào diễn tả tâm trạng của nhân vật chính.  - Bố cục, luận điểm:   |  |  | | --- | --- | | **Bố cục văn bản** | **Luận điểm** | | Phần 1: Nêu vấn đề | Làng là một truyện ngắn có cốt truyện đơn giản, một kiểu cốt truyện tâm lý | | Phần 2: Triển khai và làm sáng tỏ vấn đề | -Tâm trạng của NV ông Hai tại nơi tản cư  - Tình huống truyện và diễn biến tâm lý của nhân vật chính  - Liên hệ mở rộng biểu hiên mới về tình yêu làng, yêu nước của người nông dân trong kháng chiến.  - Biểu hiện cao trào về tình yêu làng, yêu nước của nhân vật | | Phần 3  Kết luận | Nêu đánh giá của người viết về VĐNL | |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung (NV2)  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc cá nhân  - GV quan sát, gợi mở(nếu cần)  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác lắng nhận xét, bổ sung (nếu cần).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **2.** **Lí lẽ, bằng chứng trong VB.**  +  Sự đối lập trong tâm trạng của ông Hai trước và sau khi nghe tin làng chợ Dầu theo giặc.  + Đoạn đối thoại giữa hai bố con khi nói đến Cụ Hồ càng chứng minh cho tình cảm gắn bó, thủy chung của ông Hai với cách mạng, với kháng chiến.  - Sau khi học văn bản trên, em hiểu thêm về truyện Làng của Kim Lân là:  + Việc ông Hai hay sang nhà bác Thứ nói chuyện là cách để ông vơi đi nỗi nhớ làng của mình.  + Ông Hai dứt khoát, quyết theo cách mạng đến cùng: “Làng thì yêu thật, nhưng làng theo Tây mất rồi thì phải thù”.  + Sự mở rộng và thống nhất của tình yêu quê hương trong tình yêu nước và tình cảm của quần chúng cách mạng đã được văn học thời kì kháng chiến. |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung (NV3)  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc cá nhân  - GV quan sát, gợi mở(nếu cần)  *\*B3: Báo cáo, thảo luận:*  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác lắng nhận xét, bổ sung (nếu cần).  *\*B4: Kết luận, nhận định*:  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **3. Cách trình bày vấn đề khách quan và chủ quan trong văn bản**  - Cách trình bày khách quan: Thể hiện qua các thông tin, bằng chứng khách quan cho thấy các đặc trưng của văn chương và quá trình sáng tạo của nhà văn.  \* Câu văn thể hiện cách trình bày khách quan là những câu nêu thông tin vốn có của đối tượng (giới thiệu nhân vật trong tác phẩm, nêu nội dung chính văn bản, thuật lại vắn tắt cốt truyện, khái quát đặc điểm hình thức nghệ thuật,...)  + Làng là một truyện ngắn có cốt truyện rất đơn giản, tập trung vào diễn tả tâm trạng của nhân vật chính - ông Hai, hay có thể nói đây là một kiểu cốt truyện tâm lí.  + Cái tin ấy đến với ông vào một buổi trưa giữa lúc tâm trạng ông đang rất phấn chấn vì nghe được nhiều tin ta đánh thắng giặc trên tờ báo ở phòng thông tin.  - Cách trình bày chủ quan: Thể hiện qua các từ ngữ, câu văn, hình ảnh cho thấy tình cảm trân trọng, ngợi ca của tác giả với ý nghĩa văn chương và quá trình sáng tạo của nhà văn.  \*Câu văn thể hiện cách trình bày chủ quan là những câu thể hiện tình cảm, quan điểm, thái độ của người viết trước vấn đề cần bàn luận.  + Mà thực ra thì ông Hai cũng chẳng để ý lắm đến việc người cùng trò chuyện có nghe ông nói hay không, ông chỉ cốt nói để trút vợi tâm trạng và nhất là cho đỡ nhớ cái làng của mình.  + Thì ra tình yêu làng quê ở ông Hai trước sau vẫn son sắt và sâu nặng, dù có lúc ông đã tức giận và đau đớn tự nhủ: “*làng theo Tây mất rồi thì phải thù*”.  => Hai cách trình bày vấn đề khách quan và chủ quan được kết hợp với nhau một cách khéo léo, trong khi trình bày thông tin khách quan, tác giả cũng đồng thời thể hiện tình cảm, cách đánh giá của mình. |
| ***+*** *Khái quát những đặc sắc về nghệ thuật và nội dung của văn bản “Nước Đại Việt ta”.*  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh: suy nghĩ , trả lời  - Giáo viên: nghe, quan sát, gọi nhận xét  **Bước 3. Báo cáo kết quả**:  **Bước 4. Đánh giá kết quả**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá, chốt lại kiến thức. | **III. TỔNG KẾT**  **1. Nghệ thuật**   * Hệ thống luận điểm, lí lẽ, bằng chứng rõ ràng, mạch lạc, giúp làm sáng tỏ luận đề.   Lí lẽ và bằng chứng trong VB hướng vào trọng tâm vấn đề, người viết không phân tích tất cả chi tiết hay nhân vật có trong tác phẩm mà phân tích một cách chọn lọc.  **2. Nội dung**  VB thể hiện quan điểm của tác giả Nguyễn Văn Long về nội dung và đặc sắc nghệ thuật, sức hấp dẫn của truyện ngắn Làng. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Hiểu được cùng một vấn đề đặt ra trong VB, người đọc có thể tiếp nhận khác nhau.

**b. Nội dung:**

HS trả lời câu hỏi số 4/Sgk.

Ngoài những điểm đặc sắc mà tác giả Nguyễn Văn Long dùng để làm rõ vấn đề trong VB, theo em có thể dùng đặc điểm nào khác nữa để làm nổi bật cái hay, đặc sắc của truyện Làng? Em hiểu thêm được điều gì về truyện Làng của Kim Lân sau khi học văn bản trên.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***GV giao nhiệm vụ cho HS như mục nội dung.

***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***

- HS làm việc cá nhân.

- GV quan sát, gợi mở (nếu cần).

***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***

- Trình bày cá nhân.

- Các HS khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu có).

***\*B4: Kết luận, nhận định:***

 - Nghệ thuật độc thoại, độc thoại nội tâm trong truyện Làng.

- Biểu hiện mới của người nông dân trong kháng chiến.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống, cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân do VB đã học mang lại.

**b. Nội dung:**

*Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) thể hiện suy nghĩ của em về tình yêu quê hương đất nước của thế hệ trẻ.*

**c. Sản phẩm:** Bài viết của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\*Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ

( Giao nhiệm vụ cho HS như mục nội dung).

**\*Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ:

- GV quan sát, gợi mở, hỗ trợ (nếu cần).

- HS suy nghĩ cá nhân.

**\*Bước 3:** Báo cáo, thảo luận:

- Trình bày cá nhân.

- Các HS khác theo dõi, nhận xét, phản biện (nếu có).

**\*Bước 4:** Kết luận, nhận định:

- GV nhận xét thái độ tích cực chủ động và mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của HS.

- Tuyên dương, ghi điểm cho những HS có bài viết hay. Động viên, khuyến khích những HS chưa hoàn thành được nhiệm vụ.

======//=======//========

**1. Phiếu học tập số 1**

|  |
| --- |
| **XÁC ĐỊNH LUẬN ĐỀ, HỆ THỐNG LUẬN ĐIỂM** |
|  |

**2. Phiếu học tập số 2**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHÂN TÍCH LUẬN ĐIỂM 2** | | | |
|  | **Luận cứ 2** | **Luận cứ 3** | **Luận cứ n** |
| \* Lí lẽ | …………….…………  …………….………… | …………….…………  …………….………… | …………….…………  …………….………… |
| \* Dẫn chứng | …………….…………  …………….………… | …………….…………  …………….………… | …………….…………  …………….………… |
| \* Nhận xét | …………….…………  …………….………… | …………….…………  …………….………… | …………….…………  …………….………… |

**3. Phiếu học tập số 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT BÀI VIẾT** | |
| Nội dung bài viết | Cách triển khai bài nghị luận |
| - Chủ đề: ……………………………………………  ……………………………………………  - Thái độ của người viết:  ……………………………………………  …………………………………………… | - Mạch lập luận:  ……………………………………………  - Cách đưa lí lẽ, dẫn chứng:  ……………………………………………  - Đặc điểm ngôn ngữ:  …………………………………………… |

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT:**

**MỘT SỐ LƯU Ý VỀ TRÍCH DẪN TÀI LIỆU ĐỂ TRÁNH ĐẠO VĂN**

Môn học: Ngữ văn 9

Thời gian thực hiện: 02 (tiết ....)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực:**

**\*Năng lực chung:**

Năng lực tự học, năng lực tự giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mỹ, năng lực thể chất, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực tính toán, năng lực công nghệ thông tin và truyền thông.

**\*Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết đưuợc cách trích dẫn tài liệu và cách chú thích nguồn của ý kiến được trích dẫn phù hợp với quy định.

- Biết nhận xét, đánh giá về một danh mục tài liệu tham khảo (chỉ ra cách sắp xếp tài liệu theo quy định, phát hiện được những thiếu sót trong cách trình bày một danh mục tài liệu tham khảo và biết sắp xếp lại các tài liệu cho phù hợp).

- Biết cách trích dẫn tài liệu và cách chú thích nguồn của ý kiến được trích dẫn theo quy định để tránh đạo văn.

**2. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: HS có ý thức học tập, hoàn thành các nhiệm vụ, vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.

- Trách nhiệm: Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính, Giấy A1 Hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

**2. Học liệu**:Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập; Phiếu đánh giá theo tiêu chí.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

**a. Mục tiêu:** HS kết nối kiến thức của cuộc sống vào bài học, khơi gợi tâm thế tốt, sự hứng thú cho HS.

**b. Nội dung:** HS trả lời câu hỏi của GV & nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**c. Sản phẩm:**

- Các câu trả lời của HS

- Sự sôi nổi, hứng thú của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV Chiếu video và đặt câu hỏi phát vấn: Video trên nói về điều gì?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS xem video và nêu yêu cầu, suy nghĩ đưa ra câu trả lời (cá nhân)

**Bước 3: Báo cáo kết quả, thảo luận**

GV mời 2 – 3 HS trả lời

Dự kiến:

- Vấn đề đề cập trong video: Đạo văn

- Cách hiểu: Trình bày cá nhân

=> hành vi sai trái, tiêu cực, gây hậu quả nghiêm trọng.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét câu trả lời của HS, yêu cầu các HS khác lắng nghe có đưa ra nhận xét, góp ý cho phần trình bày của bạn

- GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới:

*Như vậy, Đạo văn, nói theo nghĩa đen, là hành động cố ý hoặc vô tình lấy đi thành quả khoa học của người khác và xem như là của chính mình.Có thể thấy, đạo văn phức tạp hơn nhiều so với việc sao chép thông thường. Đây là hành động lấy cắp chất xám của người khác một cách thiếu trung thực. Hiện nay, đạo văn là một vấn đề rất nhức nhối. Để tạo ra một môi trường học tập, nghiên cứu công bằng và bình đẳng đồng thời tôn trọng chất xám của người khác, chúng ta cần ngăn chặn hiện tượng trên, vậy bài học ngày hôm nay sẽ giúp cô và các em hiểu thêm về “ đạo văn” và những yêu cầu khi trích dẫn tài liệu để tránh đạo văn để chúng ta vận dụng khi nói và viết!*

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS nắm được kiến thức về một số yêu cầu khi trích dẫn tài liệu

**b. Nội dung:**

- GV hỏi & nhận xét, đánh giá câu trả lời của HS.

- HS trả lời câu hỏi của GV & nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**c. Sản phẩm:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV- HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Hoạt động hình thành kiến thức ngữ văn**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) GV Yêu cầu học sinh hoàn thành phiếu học tập và kết hợp với KT trình bày 1 phút:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP**  **Họ và tên:**  **Tổ:**  **Nhóm:** | | | | **Đạo văn là gì?** |  | | | **Yêu cầu trích dẫn tài liệu tránh đạo văn** | **Yêu cầu chung** |  | | **Yêu cầu cụ thể** |  |   ? Qua phần soạn bài ở nhà và hiểu biết của bản thân, em hiểu “đạo văn là gì?”  ? Theo dõi phần kiến thức ngữ văn trong sách giáo khoa và cho viết một số lưu ý về trích dẫn tài liệu để tránh đạo văn? (Yêu cầu chung và yêu cầu cụ thể)  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS trao đổi, thảo luận.  - Cử đại diện báo cáo kết quả.  **Bước 3: Báo cáo kết quả, thảo luận:**  **\*Dự kiến sản phẩm**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP** | | | | **Đạo văn là gì?** | **Khái niệm: Đạo văn là** sử dụng công trình hay tác phẩm của người khác, lấy ý tưởng của người khác, sao chép nguyên bản từ ngữ của người khác mà không ghi nguồn, sử dụng cấu trúc và cách lí giải của người khác mà không ghi nhận họ, và lấy những thông tin chuyên ngành mà không đề rõ nguồn gốc. | | | **Yêu cầu trích dẫn tài liệu tránh đạo văn** | **Yêu cầu chung** | + Mọi ý kiến, khái niệm có ý nghĩa quan trọng mà không phải của người viết đều phải được trích dẫn.  + Việc trích dẫn tài liệu đảm bảo sự trung thực, chính xác.  + Phải ghi rõ ngyồn (xuất xứ) của ý kiến được trích dẫn. | | **Yêu cầu cụ thể** | + Cách trích dẫn, có 2 hình thức: Dẫn nguyên văn, dẫn ý  + Về cách ghi nguồn ý kiến được trích dẫn có 03 hình thức:  . Chú thích nguồn trích dẫn ở ngay sau ý kiến được trích dẫn  . Chú thích ở chân trang  . Lập danh mục tài liệu tham khảo ở cuối bài viết |   **Bước 4: Kết luận, nhận định(GV):**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS.  - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức | 1. **Kiến thức ngữ văn**   **(PHT)**  - Lưu ý: Tên tài liệu trong danh mục tài liệu tham khảo được sắp xếp theo thứ tự a, b, c ...của tên hoặc họ của tác giả (trường hợp tài liệu không có tác giả thì xếp theo thứ tự a, b, c...của tên tài liệu) |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức tiếng Việt các yêu cầu về trích dẫn tài liệu để tránh đạo văn vận dụng làm một số bài tập

**b. Nội dung:** GV sử dụng PPDH dạy học đàm thoại gợi mở, hợp tác, kĩ thuật dạy học chia nhóm, động não, khăn trải bàn hướng dẫn HS hoàn thành các bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Hoạt động thực hành**

**Nhiệm vụ 1: Bài tập 1** Dạng bài tìm trường hợp chú thích nguồn của ý kiến được trích dẫn

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

1. GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập 1(SGK), phát phiếu bài tập, HS hoạt động cá nhân làm bài tập vào phiếu trong 2 phút, sau đó đổi bài theo cặp đôi và chấm chéo.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS trao đổi, thảo luận.

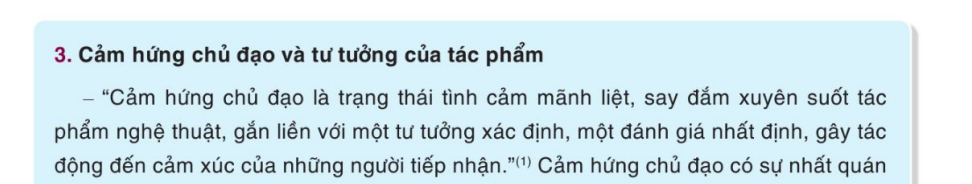
- Cử đại diện báo cáo kết quả.

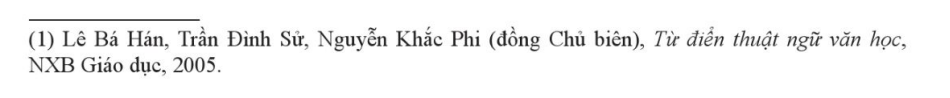
**Bước 3: Báo cáo kết quả, thảo luận:**

**Bước 4: Kết luận, nhận định(GV):**

- Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS.

- Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức

\* Dự kiến sản phẩm: 

Trong SGK Ngữ văn 9, tập 2, bộ sách Cánh diều, trang 35 có trích dẫn ý kiến của các nhà nghiên cứu về cảm hứng chủ đạo, chú thích nguồn của ý kiến được trích dẫn ở chân trang: “Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (đồng Chủ biên), Từ điển thuật ngữ văn học, NXB Giáo dục, 2005.

**Nhiệm vụ 2: Bài tập 2: Tìm danh mục tài liệu tham khảo, chỉ ra cách sắp xếp các tài liệu**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập 1(SGK), GV hướng dẫn HS tìm danh mục tài liệu tham khảo trong một cuốn sách đã đọc, chỉ ra cách sắp xếp thứ tự các tài liệu trong danh mục đó.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS trình chiếu bằng hình ảnh, giấy A0...thuyết trình phần tài liệu tham khảo mình tìm được và chỉ ra cách sắp xếp tài liệu trong danh mục đó.

**Bước 3: Báo cáo kết quả, thảo luận:**

- Cử đại diện báo cáo kết quả.

**Bước 4: Kết luận, nhận định(GV):**

- Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS.

- Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức

\* Dự kiến sản phẩm: Trong cuốn “Bình giải 10 đoạn trích trong “Truyện Kiều” (Trương Xuân Tiếu, NXB Giáo dục, 2003) tác giả đã lập danh mục tài liệu tham khảo và sắp xếp thứ tự các tài liệu trong danh mục đó theo thứ tự a, b, c...của tên tác giả như sau:

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Duy Anh, Từ điển “Truyện Kiều”, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1974.
2. Lê Bảo, Bình văn lớp 9, NXB Giáo dục, 1994
3. Lê Bảo, Giảng văn văn học Việt Nam, NXB Giáo dục, 1997
4. Nguyễn Sĩ Cẩn, Mấy vấn đề phương pháp dạy thơ văn cổ Việt Nam, NXB Giáo dục, 1984

**Nhiệm vụ 3: Bài tập 3: Phát hiện và sửa lỗi trong cách sắp xếp các tài liệu trong danh mục tài liệu tham khảo, áp dụng KT Think – Pair – Share.**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập 3 (SGK), GV hướng dẫn HS phát hiện thiếu sót trong cách sắp xếp các tài liệu trong danh mục tài liệu tham khảo đã cho và sắp xếp lại cho đúng quy định.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh xác định yêu cầu của bài và tìm ra các lỗi

- Sắp xếp lại cho đúng

**Bước 3: Báo cáo kết quả, thảo luận:**

- Cử đại diện báo cáo kết quả.

**Bước 4: Kết luận, nhận định(GV):**

- Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS.

- Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức

\* Dự kiến sản phẩm:

- Thiếu sót: Sắp xếp các tài liệu chưa đúng thứ theo thứ tư a, b, c ...của tên tác giả (Xếp tài liệu 2 sau tài liệu 1, tài liệu 4 sau tài liệu 3) hoặc họ tác giả (xếp tài liệu 3 sau tài liệu 2 và sau tài liệu 1)

- Sửa lại bằng 1 trong 2 cách:

+ Xếp theo thứ tự a, b, c...của tên tác giả: đôti thứ tự giữa tài liệu 1 và tài liệu 2, tài liệu 3 sau tài liệu 4.

+ Xếp theo thứ tự a, b, c,... của họ tác giả: chuyển tài liệu 3 thành tài liệu 1, tài liệu 1 thành tài liệu 2, tài liệu 2 thành tài liệu 3.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:**

- HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống.

- Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.

**b. Nội dung:** Giáo viên hướng dẫn học sinh làm bài tập mở rộng.

**c. Sản phẩm:** Phần trình bày của học sinh.

**d.Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

GV yêu cầu học sinh đọc bài tập 4 và xác định yêu cầu bài: thực hành về cách trích dẫn và chú thích nguồn, ý kiến được trích dẫn qua tạo lập văn bản.

GV Hướng dẫn học sinh viết một đoạn văn giới thiệu về câu rút gọn khoảng 8 - 10 dòng trong đó có trích dẫn định nghĩa về kiểu câu này trong SGK Ngữ văn 9, tập 2 (Bộ sách Cánh Diều) và chú thích nguồn ý kiến được trích dẫn.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

**-** HS làm việc cá nhân và hoàn thiện nhiệm vụ

- Suy nghĩ cá nhân và viết ra giấy kết quả.

**Bước 3: Báo cáo kết quả, thảo luận:**

- Trình bày kết quả

- HS nhận xét và bổ sung.

Đoạn văn tham khảo:

Dựa theo đặc điểm: có đủ hay không đủ các thành phần bắt buộc, câu được chia thành hai loại: Câu dầy đủ và câu rút gọn. Câu đầy đủ là câu không có thành phần bắt buộc nào trong câu bị lược bỏm còn câu rút gọn là câu “đã được lược bỏ một hoặc một số thành phần bắt buộc trong câu (tức là những thành phần không thể vắng mặt trong bối cảnh giao tiếp bình thường của chủ ngữ, vị ngữ hay các thành phần phụ bắt buộc của cụm từ)” (Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên), Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên), Ngữ văn 9, tập hai, NXB Đại học Sư phạm Thành phố HCM và Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam, 2024, trang 55)”.

**Bước 4: Kết luận, nhận định( GV):**

- Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS.

- GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:

+ Kết quả làm việc của học sinh.

+ Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.

- Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.

**\* Hướng dẫn HS học bài ở nhà và chuẩn bị bài sau:**

- Hướng dẫn HS học bài: Học thuộc để nắm vững kiến thức vềcác yêu cầu về trích dẫn tài liệu để tránh đạo văn.

- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau: Đọc kĩ, tóm tắt và soạn bài theo hệ thống câu hỏi trong SGK văn bản THĐH: Thực hành đọc hiểu: Phân tích bài khóc Dương Khuê

+ Đọc trước văn bản.

+ Trả lời các câu hỏi trong sách giáo khoa.

+ Tìm hiểu thêm về tác giải Hoàng Hữu Yên

**BÀI 10**

**NGHỊ LUẬN VĂN HỌC**

**Thực hành đọc hiểu:**

**PHÂN TÍCH BÀI “ KHÓC DƯƠNG KHUÊ”**

* **Hoàng Hữu Yên -**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Nhận biết được luận đề, luận điểm, các lí lẽ và bằng chứng làm sáng tỏ cho mỗi luận điểm, luận đề của bài viết “ Phân tích bài *Khóc Dương Khuê”.*

- Phân biệt được cách trình bày vấn đề khách quan và chủ quan của người viết trong văn bản “Phân tích bài *Khóc Dương Khuê”*

- Chỉ ra được điểm giống nhau và khác nhau trong cách phân tích một văn bản thơ so với phân tích một văn bản truyện.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**-** Học sinh chủ động khai thác, tìm kiếm thông tin về tác giả Hoàng Hữu Yên và các tài liệu có liên quan đến bài thơ  *Khóc Dương Khuê;* chủ động tìm hiểu, khai thác văn bản dựa trên các hộp chỉ dẫn và bộ câu hỏi SGK.

**-** Tăng cường khả năng trình bày, diễn đạt ý kiến, ý tưởng trước lớp, tổ nhóm học tập; tương tác tích cực với các bạn trong tổ nhóm khi thực hiệnnhiệm vụ học tập.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được luận đề, luận điểm, các lí lẽ và bằng chứng làm sáng tỏ cho mỗi luận điểm, luận đề của bài viết “ Phân tích bài *Khóc Dương Khuê”.*

- Phân biệt được cách trình bày vấn đề khách quan và chủ quan của người viết trong văn bản “Phân tích bài *Khóc Dương Khuê”*

- Chỉ ra được điểm giống nhau và khác nhau trong cách phân tích một văn bản thơ so với phân tích một văn bản truyện.

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích tìm hiểu, khám phá các giá trị của tác phẩm văn học; trân trọng những sáng tạo nghệ thuật và có ý thức gìn giữ giá trị đó.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Thiết bị dạy học: máy tính, ti vi

- Học liệu: SGK

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU

**a. Mục tiêu:** Tạo không khí học tập, khơi gợi học sinh huy động vốn kiến thức và kĩ năng đã có để sẵn sàng tiếp nhận nhiệm vụ thực hành đọc hiểu văn bản nghị luận văn học.

**b. Nội dung:** GV sử dụng KT động não kích thích tri thức nền học sinh đã lĩnh hội được từ các bài học trước.

**c. Sản phẩm:**Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV nêu yêu cầu: *Các em đã học cách phân tích một tác phẩm văn học ( truyện, thơ, kịch bản văn học). Theo em, phân tích một bài thơ cần chú ý những gì?*

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**

-HS độc lập thực hiện yêu cầu.

**Bước 3. Báo cáo, thảo luận**

-GV gọi 2-3 HS chia sẻ câu trả lời;

- HS khác lắng nghe, trao đổi, bổ sung.

**Bước 4. Đánh giá, kết luận**

-GV nhận xét, đánh giá, giới thiệu bài.

**HOẠT ĐỘNG 2. THỰC HÀNH ĐỌC- HIỂU**

**a. Mục tiêu:**

- Nhận biết được luận đề, luận điểm, các lí lẽ và bằng chứng làm sáng tỏ cho mỗi luận điểm, luận đề của bài viết “ Phân tích bài *Khóc Dương Khuê”.*

- Phân biệt được cách trình bày vấn đề khách quan và chủ quan của người viết trong văn bản “Phân tích bài *Khóc Dương Khuê”*

- Chỉ ra được điểm giống nhau và khác nhau trong cách phân tích một văn bản thơ so với phân tích một văn bản truyện.

- Yêu thích tìm hiểu, khám phá các giá trị của tác phẩm văn học; trân trọng những sáng tạo nghệ thuật và có ý thức gìn giữ giá trị đó.

**b. Nội dung:** GV sử dụng linh hoạt các phương pháp, kĩ thuật dạy học để hướng dẫn HS thực hiện các hoạt động thực hành đọc hiểu văn bản.

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm** |
| **NV1. TÌM HIỂU CHUNG**  **1.1. Tác giả**  **Bước 1:Chuyển giao nhiệm vụ**  GV giao nhiệm vụ cho HS thự hiện hoạt động cá nhân:  *- Qua tìm hiểu bài ở nhà, hãy trình bày những hiểu biết của mình về tác giả Hoàng Hữu Yên.*  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  - HS độc lập xem lại các nội dung đã chuẩn bị.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  - GV gọi 2-3 HS chia sẻ;  - HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4. Đánh giá, kết luận**  - GV tổng hợp thông tin, khen ngợi; đồng thời mở rộng để giới thiệu một số nét cơ bản về tác giả. ( Tham khảo link: https://vnu.edu.vn/home/?C1635/N2829/PGS.-Hoang-Huu-Yen.htm)  **1.2. Văn bản**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**  GV tổ chức cho HS:  *(1) Chia sẻ quá trình tự đọc văn bản ở nhà (cách khám phá văn theo các gợi ý đọc bên phải văn bản; những kĩ năng khi đọc hiểu văn bản nghị luận văn học, các từ ngữ khó...)*  *(2) Xác định mục đích, bố cục, nội dung chính của mỗi phần trong văn bản.*  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  - HS độc lập thực hiện lần lượt các yêu cầu.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  - GV gọi 2-3 HS chia sẻ cách đọc, cách khám phá văn bản theo các gợi ý và những kĩ năng khi đọc hiểu văn bản nghị luận văn học đã được hình thành từ tiết trước.  **Bước 4. Đánh giá, kết luận**  - GV nhận xét, định hướng cách đọc văn bản; tổ chức cho HS đọc văn bản giải thích một số từ ngữ khó; chốt mục đích, bố cục, nội dung chính của mỗi phần trong văn bản. | **I. TÌM HIỂU CHUNG**  **1. Tác giả**  - Tên: Hoàng Hữu Yên ( 1927- 2011)  - Quê: Nghệ An  - Nguyên Phó Chủ nhiệm Khoa Văn học, trường Đại học Tổng hợp Hà Nội  - Ông có nhiều công trình nghiên cứu về Văn học Việt Nam ( đặc biệt là VHVN trung đại).  **2. Văn bản**  ***- Mục đích:*** chỉ ra cái hay, cái đẹp về nội dung và nghệ thuật của bài thơ “ Khóc Dương Khuê” ( Bài thơ là một tuyệt tác viết về tính bạn vĩnh cửu trong nền văn học nước nhà).  ***- Bố cục:*** 3 phần  + Phần 1 (*Trong nhiều mối quan hệ … ông đã viết một áng thơ khóc bạn*): Giới thiệu vấn đề nghị luận (*Nguyễn Khuyến và Dương Khuê có một tình bạn đẹp-* “*Tình bạn lấp lánh bất chấp sự thay đổi của thời thế và cảnh ngộ riêng”.)*  + Phần 2 (tiếp *… chân thành về tình bạn*): Triển khai vấn đề nghị luận ( tập trung phân tích, làm rõ tình bạn đẹp ấy).  + Phần 3 (còn lại): Kết thúc vấn đề nghị luận ( Khẳng định lại giá trị của bài thơ- “ Với tài năng và tấm lòng, nhà thơ dân tộc Nguyễn Khuyến đã để lại kiệt tác *Khó Dương Khuê*, một viên ngọc quý về tình bạn lung linh trong vườn hoa văn học nước nhà”). |
| **NV2. THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU**  **2.1. Luận đề và hệ thống luận điểm**  **Bước 1:Chuyển giao nhiệm vụ**  *- Văn bản “ Phân tích bài thơ Khóc Dương Khuê” bàn về vấn đề gì? Hãy chỉ ra hệ thống luận điểm chính của văn bản.*  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  - HS độc lập xem lại các nội dung đã chuẩn bị.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  - GV gọi 2-3 HS chia sẻ;  - HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4. Đánh giá, kết luận**  - GV tổng hợp thông tin, khen ngợi; đồng thời mở rộng để giới thiệu một số nét cơ bản về tác giả. | **II. THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU**  **1. Luận đề và hệ thống luận điểm**  **- Luận đề:**Bài thơ *Khóc Dương Khuê* của Nguyễn Khuyến là một trong những bài thơ viết về tình bạn “lấp lánh bất chấp sự thay đổi của thời thế và cảnh ngộ riêng”  **- Luận điểm:** được xác định và làm rõ theo mạch diễn biến tâm trạng của tác giả bài thơ  + Luận điểm 1: Tin đến đột ngột  + Luận điểm 2: Sự hồi tưởng về những kỉ niệm thời xuân xanh, chưa thành đạt.  + Luận điểm 3: Ấn tượng mới trong lần gặp cuối cùng, lúc cả hai đã mãn chiều xế bóng.  + Luận điểm 4: Nỗi đau khôn tả lúc bạn dứt áo ra đi  *-> Các luận điểm tập trung làm sáng tỏ luận đề: Bài thơ viết về tình bạn thủy chung, tri kỉ, nặng nghĩa, nặng tình của hai người bạn- một tình bạn chân thực, cảm động.* |
| **2.2. Cách nêu, triển khai luận điểm**  **Bước 1:Chuyển giao nhiệm vụ**  GV hướng dẫn HS chia nhóm và thực hiện nhiệm vụ theo kĩ thuật mảnh ghép như sau:  **- Vòng 1: Nhóm chuyên gia**  + Lớp học sẽ được chia thành 8 nhóm ( số lượng nhóm tùy vào sĩ số học sinh trong lớp sao cho ở vòng mảnh ghép, các em được đánh số thứ tự từ 1 đến 4). Mỗi nhóm được giao một nhiệm vụ với những nội dung học tập khác nhau. Cụ thể:  ***Nhóm 1:*** *Chỉ ra lí lẽ và bằng chứng tác giả sử dụng để làm sáng tỏ luận điểm 1.*  ***Nhóm 2:*** *Chỉ ra lí lẽ và bằng chứng tác giả sử dụng để làm sáng tỏ luận điểm 2.*  ***Nhóm 3.*** *Chỉ ra lí lẽ và bằng chứng tác giả sử dụng để làm sáng tỏ luận điểm 3.*  ***Nhóm 4:*** *Chỉ ra lí lẽ và bằng chứng tác giả sử dụng để làm sáng tỏ luận điểm 4.*  + Mỗi cá nhân làm việc độc lập trong khoảng 5 phút và ghi lại những ý kiến của mình.  + Khi thảo luận nhóm, mỗi thành viên đều trả lời được tất cả các câu hỏi trong nhiệm vụ được giao và trở thành chuyên gia của lĩnh vực đã tìm hiểu và có khả năng trình bày lại câu trả lời của nhóm ở vòng 2.  **- Vòng 2: Nhóm mảnh ghép**  + Hình thành nhóm mới, mỗi nhóm đều có thành viên của các nhóm từ 1 đến 4.  + Các câu hỏi và câu trả lời của vòng 1 được các thành viên trong nhóm mới chia sẻ đầy đủ với nhau.  + Khi mọi thành viên trong nhóm mới đều hiểu, được tất cả nội dung ở vòng 1 thì GV giao nhiệm vụ mới: *Nhận xét về cách nêu và cách triển khai làm rõ luận điểm của người viết ở văn bản* “Phân tích bài thơ *Khóc Dương Khuê”.*  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  - HS tổ chức nhóm, nhận nhiệm vụ và thực hiện theo hướng dẫn.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  - GV tổ chức cho các nhóm mới thực hiện nhiệm vụ trình bày và chia sẻ kết quả thảo luận 4 nhiệm vụ trên.  **Bước 4. Đánh giá, kết luận**  - GV tổ chức tự đánh giá và đánh giá sản phẩm các nhóm; kết luận. | **2. Cách nêu, triển khai luận điểm**  - Triển khai luận điểm theo mạch diễn biến tâm trạng của tác giả bài thơ.  - Lí lẽ, bằng chứng làm rõ cho luận điểm.  - Kết hợp nêu vấn đề khách quan và phát biểu ý kiến chủ quan. |
| **NV3. TỔNG KẾT**  **Bước 1:Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV nêu yêu cầu: *Khái quát nội dung, đặc sắc nghệ thuật của văn bản.*  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện yêu cầu theo nhóm cặp.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  - GV gọi 2 nhóm, mỗi nhóm trình bày 1 nội dung; các nhóm khác nghe, nhận xét, bổ sung (nếu cần).  **Bước 4. Đánh giá, kết luận**  - GV nhận xét đánh giá hoạt động nhóm và chốt kiến thức cơ bản; lưu ý **kiến thức cốt lõi cần nhớ để vận dụng vào việc đọc- hiểu văn bản nghị luận:**  + Xác định luận đề (vấn để nghị luận) cần dựa vào nhan đề văn bản.  + Xác định luận điểm cần dựa vào bố cục hoặc ý chính của từng phần.  + Tác dụng của li lẽ và bằng chứng làm rõ cho luận điểm.  + Từ thái độ, giọng điệu nhận ra mục đích nghị luận.  + Từ những yếu tố nghệ thuật nhận ra cách thuyết phục của người viết. | **III. TỔNG KẾT**  **1. Nội dung**  Văn bản làm nổi bật được nội dung và nghệ thuật độc đáo của bài thơ *Khóc Dương Khuê.*  **2. Nghệ thuật**  Cách nêu ý kiến rõ ràng, lí lẽ xác đáng; bằng chứng được lựa chọn phù hợp và phân tích cụ thể, có những bình luận độc đáo, sâu sắc; sử dụng những hình ảnh sáng tạo, giọng văn biểu cảm... |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** HS hoàn thiện, củng cố kiến thức, kĩ năng vừa lĩnh hội được thông qua giải quyết bài tập cụ thể.

**b.** **Nội dung**: GV sử dụng trò chơi tiếp sức, tổ chức cho HS thực hiện giải quyết câu hỏi 5 ( SGK/120)

**c. Sản phẩm**: Kết quả tham gia trò chơi của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi tiếp sức:

- Thời gian: 5 phút

- Cách thức tiến hành:

+ Quản trò: 01 HS

+ Chia đội chơi: 04 đội- mỗi đội 5 HS

+ Trọng tài: 04 em HS ( số HS còn lại của lớp sẽ làm nhiệm vụ cổ vũ cho các đội chơi)

+ Thí sinh tham gia trò chơi lần lượt lên bảng thực hiện nhiệm vụ: *Tìm, phân loại, dẫn ra một số bằng chứng cho thấy tác giả đã sử dụng cách trình bày kết hợp giữa nêu vấn đề khách quan và phát biểu ý kiến chủ quan.*

+ Sau 5 phút, đội nào tìm và phân loại được nhiều bằng chứng nhất, đội đó chiến thắng.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

-HS nhận nhiệm vụ, sẵn sàng tham gia trò chơi.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV bấm giờ.

- Thí sinh ở các đội chơi lần lượt lên bảng viết ra các bằng chứng ( đã phân loại) được tìm thấy trong văn bản.

- Tổ trọng tài theo dõi kết quả, đánh giá sau khi kết thúc thới gian.

**Bước 4: Đánh giá, kết luận**

-GV nhận xét, đánh giá ý thức, kết quả tham gia trò chơi của các đội và lấy ví dụ, nhấn mạnh cho HS cách trình bày kết hợp: nêu vấn đề khách quan và phát biểu ý kiến chủ quan.

VD: “Trước hết, tác giả giãi bày nỗi đau tái tê, bủn rủn *Chợt nghe tôi bỗng chân tay rụng rời* và càng đau hơn vì cái chết của bạn dường như phi lí *Kể tuổi tôi còn hơn tuổi bác,/ Tôi lại đau trước bác mấy ngày.* Tiếc thay đó lại là sự thật nghiệt ngã. Từ đây, giọng thơ chuyển sang âm điệu bi ai, nuối tiếc, dạy dứt, băn khoăn*.* Ở đoạn này, những câu văn gắn với các dòng thơ dẫn ra trong bài là trình bày khách quan. Những câu *Tiếc thay đó lại là sự thật nghiệt ngã. Từ đây, giọng thơ chuyển sang âm điệu bi ai, nuối tiếc, dạy dứt, băn khoăn* là ý kiến chủ quan của người viết.

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết bài tập thực tiễn.

**b.** **Nội dung**: HS thực hiện câu hỏi 6 ( SGK/120)

**c. Sản phẩm**: Chia sẻ của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV chia nhóm học sinh, sử dụng kĩ thuật khăn phủ bàn, giao nhiệm vụ:

*- Từ văn bản trên, em rút ra được kinh nghiệm nào về cách thức phân tích một bài thơ?*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

-HS suy nghĩ, viết ý kiến cá nhân; nhóm thống nhất viết ý kiến chung.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV gọi 1-2 nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- Các nhóm khác khác lắng nghe, đối chiếu, tham gia hoạt động tranh luận.

**Bước 4: Đánh giá, kết luận**

-GV kết luận, nhận định về các ý kiến tranh luận, nhận xét về cách HS thực hiện tranh luận.

**HƯỚNG DẪN HỌC BÀI Ở NHÀ**

- Nắm được các kiến thức cốt lõi cần nhớ để vận dụng vào việc đọc- hiểu văn bản nghị luận.

- Thực hiện bài tập: Chỉ ra điểm giống nhau và khác nhau trong cách phân tích một văn bản thơ ( *Khóc Dương Khuê* của Nguyễn Khuyến) so với phân tích một văn bản truyện ( Chuyện  *Người con gái Nam Xương*- Nguyễn Dữ).

- Chuẩn bị nội dung phần viết: *Viết quảng cáo hoặc tờ rơi về một sản phẩm hay một hoạt động* (theo yêu cầu SGK/121)

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY KĨ NĂNG VIẾT**

**VIẾT QUẢNG CÁO HOẶC TỜ RƠI VỀ MỘT SẢN PHẨM  
HAY MỘT HOẠT ĐỘNG**

## **Thời gian thực hiện: 2 tiết**

**I. MỤC TIÊU**

**1.Về kiến thức:**

– Khái niệm, đặc điểm, yêu cầu đối với VB quảng cáo hoặc tờ rơi về một sản phẩm hay một hoạt động, sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ.

– Cách thiết kế VB quảng cáo hoặc tờ rơi về một sản phẩm hay một hoạt động, sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ.

**2. Năng lực**

- Viết được VB quảng cáo hoặc tờ rơi về một sản phẩm hay một hoạt động, sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ.

– Năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua hoạt động làm việc nhóm.

– Năng lực tự chủ và tự học thông qua việc lập dàn ý và chuẩn bị bài viết ở nhà.

**3. Phẩm chất**

Trung thực, có trách nhiệm khi tham gia hoạt động quảng cáo một sản phẩm hay một hoạt động.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

– Máy chiếu, micro, bảng, phấn.

– SGK, SGV,...

– PHT để hướng dẫn HS tìm hiểu lí thuyết về quy trình viết.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Nhận biết được tình huống giao tiếp khi cần thiết kế VB quảng cáo hoặc tờ rơi về một sản phẩm hay một hoạt động.

**b. Nội dung:**

Quan sát tranh và trả lời câu hỏi : Bức tranh trên nói lên điều gì? Có ý nghĩa như thế nào trong cuộc sống?



**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về tình huống giao tiếp khi cần thiết kế VB quảng cáo hoặc tờ rơi về một sản phẩm hay một hoạt động.

**d. Tổ chức thực hiện:**

\* Giao nhiệm vụ học tập: Nhóm 2 HS trả lời câu hỏi: Trong cuộc sống, VB quảng cáo hoặc tờ rơi về một sản phẩm hay hoạt động thường được thiết kế trong những tình huống nào và nhằm mục đích gì?

\* Thực hiện nhiệm vụ: Cá nhân HS tìm câu trả lời, sau đó thảo luận với bạn cùng nhóm.

\* Báo cáo, thảo luận: Đại diện nhóm trình bày câu trả lời. Các HS khác nhận xét, bổ sung.

\* Kết luận, nhận định: GV tổng hợp ý kiến của HS, dẫn dắt vào phần hình thành kiến thức mới.

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**1. Hoạt động 1: Tìm hiểu tri thức về kiểu văn bản**

## **a. Mục tiêu**: HS kết nối với kiến thức đã học buổi sáng để trả lời nhanh các câu hỏi Giáo viên giao.

## **b. Nội dung:**

## GV đặt câu hỏi để HS nghiên cứu trả lời.

– VB quảng cáo là gì? Tờ rơi là gì?

– Kiểu VB quảng cáo có những yêu cầu gì về phương diện nội dung và cách thể hiện?

– Trình bày bố cục của kiểu VB quảng cáo.

**c. Sản phẩm:** Phần ghi chú, câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

\* Giao nhiệm vụ học tập: HS đọc khung Tri thức về kiểu bài trong SGK, trả lời cho các câu hỏi sau:

\* Thực hiện nhiệm vụ: HS đọc SGK, ghi lại các thông tin chính để trả lời các câu hỏi.

\* Báo cáo, thảo luận: HS trình bày phần ghi chú, các HS khác nhận xét, bổ sung.

\* Kết luận, nhận định: GV kết luận, nhận định về tri thức về kiểu bài dựa vào SGK.

GV gợi ý:

+**Tạo sự ấn tượng đối với người xem.**

Các mẫu tờ rơi hay quảng cáo được thiết kế ấn tượng sẽ gây được sự hấp dẫn và lôi cuốn đối với khách hàng, bước đầu sẽ tạo được sự ấn tượng sản phẩm của bạn đến với những khách hàng, nếu như có nhu cầu lựa chọn sản phẩm họ sẽ nghĩ đến bạn đầu tiên.

+ **Sử dụng quảng bá phạm vi rộng.**

Có thể nói ở bất cứ đâu bước chân con người có thể chạm đến được sẽ có sự xuất hiện của tờ rơi, quảng cáo với những thông tin bổ ích sẽ giúp hấp dẫn cho người đọc.

**-**GV dẫn dắt vào bài: Trong buổi học hôm trước chúng ta đã thực hành viết tờ rơi và quảng cáo. Ngày hôm nay chúng ta tiếp tục ôn tập lại cách viết văn bản quảng cáo nhé!

**2. Hoạt động 2: Hướng dẫn tìm hiểu kiểu văn bản quảng cáo hoặc tờ rơi**

**a. Mục tiêu:** Nhận biết các yêu cầu về kiểu VB quảng cáo thông qua việc đọc và phân tích ngữ liệu tham khảo.

**b. Nội dung:** Vận dụng các phương pháp đàm thoại gợi mở, hoạt động nhóm để ôn tập.

**c. Sản phẩm:** Các câu trả lời của HS về đặc điểm, yêu cầu của kiểu VB quảng cáo thông qua việc phân tích ngữ liệu tham khảo.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Nhiệm vụ: Tìm hiểu lưu ý và các bước viết văn bản quảng cáo.**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, dựa vào kiến thức đã học khi viết văn bản quảng cáo.  *- Nhắc lại lưu ý khi xây dựng một văn bản quảng cáo.*  *- Nhắc lại các bước tiến hành viết văn bản quảng cáo.*  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS vận dụng kiến thức đã học và trả lời câu hỏi.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**  - GV mời 1 – 2 HS trình bày các nội dung:  *+ Lưu ý*  *+ Bước tiến hành.*  - GV yêu cầu HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.  - GV chuyển sang nội dung mới. | **1. Tìm hiểu lưu ý và các bước viết văn bản quảng cáo.**  **Đề:**Xây dựng văn bản quảng cáo cho một món ăn đặc sản, một di tích lịch sử hoặc danh lam thắng cảnh của địa phương em.  **a, Lưu ý**  - Cần tìm hiểu và biết rõ về sản phẩm, dịch vụ để nêu được các nội dung thông tin.  - Quảng cáo có mục tiêu, nội dung giống nhau nhưng cách trình bày có thể khác nhau. Với quảng cáo bằng lời, ngôn ngữ phải cô đọng, gây được ấn tượng. Quảng cáo có kết hợp giữa ngôn ngữ và hình ảnh hài hòa, hấp dẫn.  - Cần tuân thủ Luật Quảng cáo và các quy định có liên quan, ví dụ: không được đề cao sản phẩm của mình bằng cách hạ thấp sản phẩm của người khác,…  - Lựa chọn đúng thời điểm và công cụ quảng cáo.  **b, Quy trình thực hành viết**  *- Bước 1: Chuẩn bị viết*  + Tìm hiểu nội dung thông tin về đối tượng cần quảng cáo.  + Lựa chọn, xác định hình thức quảng cáo.  *- Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý*  -Trả lời các câu hỏi:  + Tiêu đề quảng cáo thế nào? Tên món ăn đặc sản là gì?  + Đặc điểm của món ăn đặc sản có gì độc đáo (công dụng, chất lượng, uy tín và quy trình tạo nên sản phẩm,…)?  + Sản phẩm có các điều kiện về giá cả và hình thức khuyến mãi như thế nào?  + Địa chỉ liên hệ để mua sản phẩm như thế nào?  - Lập dàn ý  *- Bước 3: Viết bài*  *- Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa* |

**PHT**

**QUY TRÌNH THIẾT KẾ TỜ RƠI QUẢNG CÁO MỘT SẢN PHẨM  
HAY MỘT HOẠT ĐỘNG**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Quy trình viết** | **Thao tác cần làm** | **Lưu ý** |
| Bước 1: Chuẩn bị trước khi thiết kế | Xác định sản phẩm hay hoạt động cần quảng cáo | … |
| Xác định mục đích thiết kế tờ rơi | … |
| Xác định người đọc tờ rơi hoặc khách hàng | … |
| – Thu thập các thông tin liên quan về sản phẩm hay hoạt động  – Tham khảo một số cách thiết kế tờ rơi trên Internet | … |
| Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý | Tìm ý  … | … |
| Lập dàn ý  … | … |
| Bước 3: Thiết kế tờ rơi | … | … |
| Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm | Xem lại và chỉnh sửa  … | … |
| Rút kinh nghiệm  … | … |

**3. HOẠT ĐỘNG** 3: **THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**

**1. Hoạt động chuẩn bị trước khi viết**

**1.1. Hoạt động xác định đề tài, mục đích, đối tượng và thông tin cần thu thập**

**a. Mục tiêu:**

– Biết cách xác định đề tài, mục đích, đối tượng và thông tin cần thu thập trước khi thiết kế.

– Xác định được đề tài, mục đích, đối tượng cho tờ rơi sắp thiết kế; thu thập được các thông tin liên quan đến sản phẩm hoặc hoạt động sẽ quảng cáo.

**b. Nội dung:** Em sẽ chọn thiết kế tờ rơi quảng cáo cho sản phẩm hay hoạt động

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

\* Giao nhiệm vụ học tập: HS đọc đề bài trong SGK; sau đó, trả lời các câu hỏi:

– Em sẽ chọn thiết kế tờ rơi quảng cáo cho sản phẩm hay hoạt động nào? Vì sao?

– Mục đích thiết kế tờ rơi là gì?

– Những đối tượng nào sẽ đọc tờ rơi?

– Với đối tượng và mục đích ấy, em dự định sẽ chọn nội dung tờ rơi và cách thiết kế như thế nào?

– Những thông tin nào về sản phẩm hay hoạt động cần thu thập để phục vụ việc thiết kế tờ rơi?

\* Thực hiện nhiệm vụ: Cá nhân HS tìm câu trả lời.

### \* Báo cáo, thảo luận: HS trình bày câu trả lời trước lớp. Các HS khác nhận xét, bổ sung.

### \* Kết luận, nhận định: GV nhận xét, góp ý cho câu trả lời của HS.

### Nội dung dự kiến tờ quảng cáo:

### Chiều qua, trận đấu bóng đá giao hữu giữa đội tuyển trường THCS PT A và THCS PT B đã diễn ra. Hai đội bước vào trận đấu với tinh thần giao lưu, học hỏi là chình. Hiệp một diễn ra với nhiều cơ hội được tạo ra nhưng chưa đội nào ghi được bàn thắng. Hiệp hai bắt đầu sau mười lăm phút nghỉ giữa giờ. Vào phút thứ sáu, từ một đường truyền lên của đội trưởng đội bóng trường THCS PT A, cầu thủ số 20 của đã ghi một bàn thắng vô cùng đẹp mắt. Sau khi bị dẫn trước, đội bóng trường THCS PT B đã thay đổi chiến thuật. Nhờ vậy, tỉ số đã được san bằng 1 – 1. Sau chín mười phút, trận đấu đã kết thúc với một kết quả hòa. Trận bóng giao hữu diễn ra đã đem đến nhiều trải nghiệm cho cầu thủ của cả hai đội bóng.

**1.2. Hoạt động làm mẫu thao tác quy trình viết**

**a. Mục tiêu:** Biết cách bố trí nội dung quảng cáo trên các mặt của tờ rơi.

**d. Nội dung:** Kĩ năng bố trí nội dung quảng cáo trên các mặt của tờ rơi

**c. Sản phẩm:** Phần nêu câu hỏi của HS, phần ghi chú HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

\* Giao nhiệm vụ học tập:

(1) HS nêu câu hỏi về kĩ năng bố trí nội dung quảng cáo trên các mặt của tờ rơi (nếu có).

(2) HS quan sát phần làm mẫu của GV và ghi chú lại kinh nghiệm thực hiện.

\* Thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo trình tự (1) 🡪 (2).

\* Báo cáo, thảo luận:

(1) HS nêu câu hỏi.

(2) GV làm mẫu kĩ năng thực hiện kết hợp với kĩ thuật nói to suy nghĩ (think-aloud), HS quan sát, ghi chép kinh nghiệm thu nhận được. Chẳng hạn, với kĩ năng bố trí nội dung quảng cáo trên các mặt của tờ rơi, GV có thể làm mẫu theo quy trình sau:

– Bước 1: Xác định mẫu tờ rơi sẽ thiết kế (dạng đơn/ gấp đôi/ gấp ba).

– Bước 2: Xác định nội dung quảng cáo của tờ rơi (dựa trên sản phẩm của bước Tìm ý, lập dàn ý).

– Bước 3: Xác định (những) phương tiện phi ngôn ngữ như: Hình ảnh/ biểu tượng/  
sơ đồ/… sẽ sử dụng kết hợp trong tờ rơi.

– Bước 4: Dự kiến cách sắp xếp nội dung và các phương tiện phi ngôn ngữ trên tờ rơi  
(ví dụ: Trước tiên, giới thiệu đặc điểm và tính năng của sản phẩm bằng kênh chữ; sau đó, minh hoạ sản phẩm bằng kênh hình).

– Bước 5: Tiến hành bố trí thử nội dung quảng cáo trên tờ rơi.

– Bước 6: Xem xét, chỉnh sửa, sắp xếp lại nội dung quảng cáo theo một bố cục hợp lí, hấp dẫn, thu hút được sự chú ý của người đọc tờ rơi.

\* Kết luận, nhận định: GV trả lời câu hỏi của HS và kết luận về cách bố trí nội dung quảng cáo trên các mặt của tờ rơi.

**2. Hoạt động tìm ý, lập dàn ý và thiết kế tờ rơi (thực hiện tại nhà)**

**a. Mục tiêu:** Biết cách tìm ý, lập dàn ý và thiết kế tờ rơi quảng cáo một sản phẩm hay một hoạt động.

**b. Sản phẩm:** Sơ đồ tìm ý của HS, dàn ý, tờ rơi quảng cáo một sản phẩm hay một  
hoạt động.

**c. Tổ chức thực hiện:**

\* Giao nhiệm vụ học tập: HS thực hiện tìm ý, lập dàn ý và thiết kế tờ rơi quảng cáo một sản phẩm hay một hoạt động(thực hiện ở nhà).

\* Thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện nhiệm vụ.

### \* Báo cáo, thảo luận: Tờ rơi của HS sẽ được đọc trong tiết Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm được tổ chức trên lớp sau đó.

### \* Kết luận, nhận định: GV sẽ đánh giá sản phẩm tờ rơi của HS dựa vào Bảng kiểm kĩ năng thiết kế tờ rơi quảng cáo một sản phẩm hay một hoạt động trong SGK trong tiết chia sẻ sản phẩm tờ rơi trên lớp (thực hiện sau khi cho HS xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm).

**3. Hoạt động xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm**

**3.1. Hoạt động xem lại và chỉnh sửa**

**a. Mục tiêu:** Biết cách xem lại và chỉnh sửa tờ rơi của bản thân và của các bạn khác  
trong lớp.

**b. Sản phẩm:** Phần nhận xét, đánh giá tờ rơi của HS.

**c. Tổ chức thực hiện:**

\* Giao nhiệm vụ học tập: Nhóm HS trao đổi tờ rơi, góp ý cho nhau dựa vào Bảng kiểm kĩ năng thiết kế tờ rơi quảng cáo một sản phẩm hay một hoạt động trong SGK.

\* Thực hiện nhiệm vụ: HS trao đổi tờ rơi và nhận xét cho nhau dựa vào bảng kiểm.

### \* Báo cáo, thảo luận: Một số HS dán tờ rơi trên bảng, sau đó các HS khác chia sẻ nhận xét về tờ rơi của bạn dựa vào bảng kiểm.

### \* Kết luận, nhận định: GV đánh giá và nhận xét trên hai phương diện:

– Những ưu điểm cần phát huy và những điểm cần chỉnh sửa trong các tờ rơi đã thiết kế của HS.

– Cách nhận xét, đánh giá tờ rơi dựa vào bảng kiểm của HS (HS đã biết sử dụng  
bảng kiểm chưa? HS có nhận ra những ưu điểm, những điểm cần khắc phục trong tờ rơi của bản thân và của các bạn hay không?). Trong trường hợp HS chưa biết dùng bảng kiểm, GV sử dụng kĩ thuật nói to suy nghĩ (think-aloud) để hướng dẫn HS sử dụng bảng kiểm và  
nhận xét.

**3.2. Hoạt động rút kinh nghiệm**

**a. Mục tiêu:** Rút ra được kinh nghiệm khi thiết kế tờ rơi quảng cáo một sản phẩm hay một hoạt động.

**b. Sản phẩm:** Những kinh nghiệm rút ra khi thiết kế tờ rơi quảng cáo một sản phẩm hay một hoạt động.

**c. Tổ chức thực hiện:**

\* Giao nhiệm vụ học tập: HS ghi lại những kinh nghiệm của bản thân sau khi thiết kế tờ rơi quảng cáo một sản phẩm hay một hoạt động.

\* Thực hiện nhiệm vụ: HS ghi lại những kinh nghiệm của bản thân, chuẩn bị trình bày.

### \* Báo cáo, thảo luận: 1 – 2 HS chia sẻ những kinh nghiệm đã rút ra. Các HS khác nhận xét, bổ sung.

### \* Kết luận, nhận định: GV tổng kết, nhận xét, đánh giá, kết luận về kinh nghiệm viết HS cần chú ý khi thiết kế tờ rơi quảng cáo một sản phẩm hay một hoạt động.

**4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng quy trình thiết kế tờ rơi quảng cáo một sản phẩm hay một hoạt động để chỉnh sửa tờ rơi đã có hoặc thiết kế tờ rơi mới.

**b. Nội dung:**

– Thiết kế lại tờ rơi cho hoàn chỉnh và công bố.

– Chọn một sản phẩm hay hoạt động khác để thiết kế tờ rơi mới và công bố.

**c. Sản phẩm:** Tờ rơi được chỉnh sửa hay tờ rơi được thiết kế mới của HS.

**c. Tổ chức thực hiện:**

\* Giao nhiệm vụ học tập:HS lựa chọn một trong hai nhiệm vụ:

– Thiết kế lại tờ rơi cho hoàn chỉnh và công bố.

– Chọn một sản phẩm hay hoạt động khác để thiết kế tờ rơi mới và công bố.

\* Thực hiện nhiệm vụ: HS chỉnh sửa tờ rơi hoặc thiết kế tờ rơi ở nhà, sau đó công bố sản phẩm trên trang web của lớp, trên bảng thông tin lớp học,…

\* Báo cáo, thảo luận: HS giới thiệu tờ rơi đã được chỉnh sửa hoặc thiết kế mới với GV và các bạn trong lớp.

### \* Kết luận, nhận định: GV và HS tiếp tục sử dụng bảng kiểm trong SGK để xem lại, chỉnh sửa và rút kinh nghiệm đối với tờ rơi đã được công bố (ví dụ: Nếu tờ rơi được công bố trên trang web của lớp thì HS có thể thực hiện thao tác đánh giá bằng cách bình luận hoặc các nút cảm xúc,…).

**BÀI 10**

**NÓI VÀ NGHE**

**TRÌNH BÀY Ý KIẾN VỀ MỘT SỰ VIỆC CÓ TÍNH THỜI SỰ**

**(Thời gian thực hiện: tiết)**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Về kiến thức**

- Nhận biết và hiểu được các bước thực hành trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự

- Trình bày được ý kiến về một sự việc có tính thời sự; nêu rõ ý kiến và các luận điểm; sử dụng lí lẽ và bằng chứng thuyết phục (có thể sử dụng công nghệ thông tin để tăng hiệu quả trình bày)

**2. Năng lực**

a. Năng lực đặc thù

- Nhận biết và hiểu được các bước thực hành trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự

- Trình bày được ý kiến về một sự việc có tính thời sự; nêu rõ ý kiến và các luận điểm; sử dụng lí lẽ và bằng chứng thuyết phục (có thể sử dụng công nghệ thông tin để tăng hiệu quả trình bày)

b. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua những biểu hiện sau:

- Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp

- Biết chủ động đề xuất mục đích hợp tác khi được giao nhiệm vụ

- Biết xác định được những công việc có thể hoàn thành tốt bằng hợp tác theo nhóm

**3. Phẩm chất**

HS tham gia tích cực vào nội dung bài học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính, Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm

**2. Học liệu:** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, bảng kiểm tra, đánh giá thái độ làm việc nhóm, rubic chấm bài nói, cách trình bày của HS.

**HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về kiểu bài, kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học

**b. Tổ chức thực hiện:**

**\* B1: Chuyển giao nhiệm vụ**

# GV chiếu video: Vì sao quảng cáo có câu: “Sữa mẹ là tốt nhất cho sự phát triển toàn diện của trẻ nhỏ”  theo link: https://youtu.be/ZIBzUWYpPfY?si=AWDAI3SaLC4jwsMD

HS xem video và chia sẻ những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân sau khi xem video*.*

**\* B2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS xem video và suy nghĩ cá nhân

**\* B3: Báo cáo, thảo luận.**

* HS chia sẻ nhanh suy nghĩ về một bài phút (kĩ thuật trình bày 01 phút).

**\* B4: Kết luận, khẳng định.**

**🡪GV dẫn dắt vào nội dung tiết học**: Như vậy, cô vừa giúp các em bước đầu biết trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự. Tiết học hôm nay sẽ giúp các em biết trình bày ý kiến của bản thân về một sự việc có tính thời sự dưới dạng lời nói, qua đó củng cố cách trình bày ý kiến của bản thân.

**HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu các yêu cầu của bài nói và nghe trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được định nghĩa và các yêu cầu chung của bài nói nghe trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Nội dung** |
| **HOẠT ĐỘNG CẶP ĐÔI CHIA SẺ:**  **B1: GV giao nhiệm vụ:**  *+ Tìm hiểu về một số điều cần tránh trong quảng cáo.*  *+ Để trình bày ý kiến về một số điều cần tránh trong quảng cáo, các em cần làm gì?*  **B2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Tổ chức chia sẻ cặp đôi trả lời các câu hỏi  + GV quan sát, khuyến khích  **B3: Báo cáo, thảo luận**  + Đại diện một số cặp đôi phát biểu.  + Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần.  **B4: Kết luận, khẳng định** | **I. Định hướng**  Để thu hút sự chú ý và truyền tải thông điệp hiệu quả, quảng cáo cần được thực hiện một cách khéo léo và phù hợp. Tuy nhiên, trong quá trình sáng tạo và triển khai quảng cáo, một số sai lầm thường gặp có thể dẫn đến phản tác dụng, ảnh hưởng tiêu cực đến hình ảnh thương hiệu và chiến dịch marketing. Dưới đây là một số điều cần tránh trong quảng cáo:  1. Nội dung sai lệch, gây hiểu lầm:  Quảng cáo không được phép sử dụng thông tin sai sự thật, khoa trương quá mức hoặc đưa ra những lời hứa hẹn không thể thực hiện được.  Việc sử dụng hình ảnh, video, hay ngôn ngữ gây hiểu lầm về sản phẩm, dịch vụ hay thương hiệu có thể khiến khách hàng mất niềm tin và quay lưng lại với doanh nghiệp.  2. Nội dung phản cảm, xúc phạm:  Quảng cáo cần đảm bảo tính văn minh, lịch sự, phù hợp với thuần phong mỹ tục và các chuẩn mực đạo đức xã hội.  Tránh sử dụng hình ảnh, ngôn ngữ bạo lực, khiêu dâm, phân biệt đối xử hoặc xúc phạm đến bất kỳ cá nhân, tập thể nào.  3. Spam, quảng cáo rác:  Quảng cáo cần được thực hiện một cách có chọn lọc, nhắm mục tiêu phù hợp và không gây phiền nhiễu cho người tiếp nhận.  Hành vi spam, quảng cáo tràn lan, lặp đi lặp lại trên nhiều kênh thông tin khác nhau có thể khiến khách hàng cảm thấy khó chịu và phản cảm.  4. Quảng cáo gây khó chịu, cản trở trải nghiệm:  Một số hình thức quảng cáo như quảng cáo pop-up, quảng cáo tự động phát video có âm thanh có thể gây khó chịu cho người dùng khi truy cập website, xem video hoặc sử dụng ứng dụng.  Nên sử dụng các hình thức quảng cáo ít xâm lấn hơn như quảng cáo banner, quảng cáo hiển thị hoặc quảng cáo kết hợp nội dung để đảm bảo trải nghiệm người dùng tốt nhất.  5. Quảng cáo vi phạm pháp luật:  Doanh nghiệp cần tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động quảng cáo, bao gồm luật về sở hữu trí tuệ, luật cạnh tranh, luật bảo vệ người tiêu dùng, v.v.  Vi phạm pháp luật quảng cáo có thể dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng như phạt tiền, thu hồi giấy phép hoạt động, ảnh hưởng đến uy tín thương hiệu. |

**Hoạt động 2: Thực hành nói và nghe**

Đề bài: Trình bày ý kiến về những điều cần tránh trong quảng cáo.

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỚC KHI NÓI**  **a. Mục tiêu::** HS nhận biết được yêu cầu mục đích của bài nói, có kĩ năng, tự tin trình bày sản phẩm trước tập thể lớp.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **B1: GV giao nhiệm vụ**:  ? **Trước khi nói, hãy trả lời các câu hỏi sau**:  - Bài nói nhằm mục đích gì?  - Người nghe là ai?  - Vấn đề em cần trình bày là vấn đề nào?  - Em chọn không gian nào để thực hiện bài nói (trình bày)?  - Em dự định trình bày trong bao nhiêu phút?  **? Hãy lập dàn ý cho bài nói của mình?**  - Dựa vào dàn ý bài viết, HS bổ sung, chỉnh sửa dàn ý cho bài nói (nếu cần thiết).  - Có thể sử dụng thêm tranh ảnh, đạo cụ…để bài nói thêm sinh động và hấp dẫn hơn.  **B2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + HS trình bày sản phẩm trước nhóm, các em khác nghe, góp ý bằng phiếu học tập.  + GV quan sát, khuyến khích  **B3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  **B4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.**  Em hãy tự tập luyện bằng cách:  - Đứng trước gương để tập trình bày bài nói.  - Tự điều chỉnh giọng điệu, ngữ điệu, nét mặt…. cho phù hợp để tạo sức hấp dẫn cho bài nói**.**    - Em có thể rủ nhóm cùng tập luyện hoặc nhờ bố mẹ quay lại video bài tập luyện của mình để xem lại, tự điều chỉnh hoặc gửi video cho các bạn trong nhóm để cùng góp ý cho nhau. | **II. THỰC HÀNH**  **a. Chuẩn bị**  **a) Chuẩn bị**  - Xem lại nội dung phần Viết về văn bản quảng cáo.  - Lựa chọn ít nhất một yêu cầu cần tránh đã nêu trong phần Viết để trình bày ý kiến cá nhân. Ví dụ: không tuân thủ Luật Quảng cáo và các quy định có liên quan.  - Chuẩn bị nội dung ý kiến của mình.  **b. Tìm ý, lập dàn ý**  - Tìm ý cho bài nói bằng cách đặt và trả lời các câu hỏi như: yêu cầu cần tránh trong quảng cáo là gì? Vì sao? Điều đó mang lại hiệu quả gì? Có thể thấy qua ví dụ nào?...  - Lập dàn ý bằng cách sắp xếp các ý đã tìm được theo bố cục ba phần:  + Mở đầu: Nêu yêu cầu cần tránh trong quảng cáo.  + Nội dung chính: Nêu các biểu hiện cụ thể và giải thích lí do cần tránh trong quảng cáo.  + Kết thúc: Nêu kết quả và ý nghĩa của việc thực hiện những điều cần tránh trong quảng cáo.  **\* Tự luyện tập và trình bày**  + Để trình bày tốt, em hãy luyện tập trước (trình bày một mình hoặc trước bạn bè, người thân)  + Cách nói: tự nhiên, gần gũi, chia sẻ, giãi bày.  **\* Tự kiểm tra, chỉnh sửa.**  \* **Bảng tự kiểm tra bài nói:**   |  |  | | --- | --- | | **Nội dung kiểm tra** | **Đạt/**  **chưa đạt** | | Bài nói có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. |  | | Vấn đề trình bày được nêu cụ thể, rõ ràng chưa |  | | Em đã trình bày lần lượt: các lí lẽ và dẫn chứng để làm sáng tỏ vấn đề |  | | Nội dung giải đáp thắc mắc cụ thể, ngắn gọn, thỏa đáng |  | | Hình thức trình bày: bố cục, phương tiện hỗ trợ,… |  | | Tác phong và thái độ khi trình bày |  | | Em đã dùng ngôi thứ nhất để trình bày vấn đề. |  | | Thời gian trình bày |  | |
| **THỰC HÀNH NÓI VÀ NGHE**  **a. Mục tiêu:** Biết cách, tự tin trình bày sản phẩm trước tập thể lớp.  **b. Tổ chức thực hiện.** | |
| **\* B1: GV giao nhiệm vụ**: Yêu cầu một số học sinh trình bày bài nói trước lớp. Còn những HS khác lắng nghe, quan sát, theo dõi và điền vào phiếu đánh giá bài nói cho bạn  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **\* B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **\* B3: Báo cáo, thảo luận**  **\* B4: Kết luận, khẳng định**  \* Lưu ý: GV có thể cho HS hoạt động theo cặp đôi, cùng xây dựng bài nói và cùng lên trình bày trước lớp (HS tự phân công các phần trong bài nói của cả 2) | **c. Nói và nghe**  - Các em dựa vào dàn ý đã chuẩn bị để trình bày ý kiến của cá nhân.  - Người nghe hỏi hoặc trao đổi các ý kiến mình chưa rõ hoặc không đồng tình.  - Có thể sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ trong khi trình bày, thảo luận. |
| **TRAO ĐỔI, THẢO LUẬN LỚP VỀ BÀI NÓI**  **a. Mục tiêu:** Biết nhận xét, đánh giá về hoạt động nói của nhau dựa trên phiếu đánh giá tiêu chí.  - Thấy được ưu điểm và tồn tại của bài nói.  - Chỉnh sửa bài nói cho mình và cho bạn.  **b. Tổ chức thực hiện.** | |
| **\* B1: GV giao nhiệm vụ**:  GV yêu cầu HS đánh giá bài nói của các bạn đã trình bày theo phiếu đánh giá hoạt động nói gắn với các tiêu chí.  **\* GV đặt thêm câu hỏi**:  + Với người nghe*: Em thích nhất điều gì trong phần trình bày của bạn? Nếu muốn thay đổi, em muốn thay đổi điều gì trong phần trình bày của bạn?*  + Với người nói: *Em tâm đắc nhất điều gì trong phần trình bày của mình? Em muốn trao đổi, bảo lưu hay tiếp thu những góp ý của các bạn và thầy cô? Nếu được trình bày lại, em muốn thay đổi điều gì?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **\* B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **\* B3: Báo cáo, thảo luận**  - GV Gọi một số HS trình bày phần nhận xét đánh giá của mình về bài nói trước lớp của bạn.  - Còn những HS khác lắng nghe, quan sát, theo dõi vào phiếu đánh giá bài nói cho bạn.  **\* B4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.** | **d. Kiểm tra và chỉnh sửa**  \* **Bảng kiểm tra bài nói của bạn: Tham khảo phiếu đánh giá bài nói theo tiêu chí (phía dưới)**  \* **Bảng tự kiểm tra kĩ năng nghe:**   |  |  | | --- | --- | | **Nội dung kiểm tra** | **Đạt/**  **chưa đạt** | | Bạn trình bày nội dung nào? |  | | Hình thức trình bày của bạn ra sao? |  | | - Em thấy bài trình bày của bạn có thuyết phục không?  - Điều em học được từ phần trình bày của bạn là gì? |  | | Em đã chú ý lắng nghe phần trình bày của bạn chưa? |  | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU ĐÁNH GIÁ BÀI NÓI THEO TIÊU CHÍ** | | | |
| **NHÓM ............................** | | | |
| **TIÊU CHÍ** | **Chưa đạt**  **(0 điểm)** | **Đạt**  **(1 điểm)** | **Tốt**  **(2 điểm)** |
| 1. Giới thiệu được vấn đề nghị luận là  Trình bày ý kiến về những điều cần tránh trong quảng cáo | Chưa có vấn đề để nói | Có giới thiệu vấn đề nhưng chưa rõ ràng | Dẫn dắt và giới thiệu vấn đề nghị luận rõ ràng, ngắn gọn |
| 2. Làm sáng tỏ ý kiến về vấn đề  (về nội dung và hình thức trình bày) | Có ít lí lẽ, không có bằng chứng để thuyết phục người nghe | Có lí lẽ, bằng chứng để người nghe hiểu được nội dung vấn đề nhưng chưa hấp dẫn. | Lí lẽ sâu sắc, bằng chứng cụ thể phong phú, hấp dẫn, gần gũi với thực tế cuộc sống |
| 3. Nói to, rõ ràng, truyền cảm, chủ động thuyết trình | Nói nhỏ, khó nghe, nói lặp lại ngập ngừng nhiều lần, phụ thuộc văn bản chuẩn bị sẵn | Nói to, nhưng đôi chỗ lặp lại hoặc ngập ngừng một vài câu, chủ động thuyết trình | Nói to, truyền cảm hầu như không lặp lại hay ngập ngừng; chủ động thuyết trình |
| 4. Sử dụng yếu tố phi ngôn ngữ (điệu bộ, cử chỉ, nét mặt, ánh mắt,..) phù hợp | Điệu bộ thiếu tự tin, mắt chưa nhìn vào người nghe, nét mặt chưa biểu cảm hoặc biểu cảm không phù hợp. | Điệu bộ tự tin, mắt chưa nhìn vào người nghe, biểu cảm phù hợp với nội dung vấn đề | Điệu bộ tự tin, mắt nhìn vào người nghe, nét mặt sinh động. |
| 5. Mở đầu và kết thúc hợp lí | Không chào hỏi và/ hoặc không có lời kết thúc bài nói. | Chào hỏi và có lời kết thúc bài nói. | Chào hỏi có lời kết thúc bài nói ấn tượng. |
| **Tổng: ................/10 điểm** | | | |

**\* Hướng dẫn học sinh ở nhà và chuẩn bị bài sau:**

Thực hành nói và nghe theo bảng kiểm và Rubics đánh giá bài nói.